TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 860/2025/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 807/2025/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc " Yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn", giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Ông Lê Đăng L, sinh năm: 1984;
Căn cước số 082084 xxxxxx do Bộ Công an cấp ngày 07/10/2024
Địa chỉ: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Trần Thị Hồng T, sinh năm: 1984;
Căn cước số 079184xxxxxx do Bộ Công an cấp ngày 13/08/2024
Địa chỉ: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc ông Lê Đăng L và bà Trần Thị Hồng T thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, tài sản chung được thể hiện tại Biên bản Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đăng L và bà Trần Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 81 quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 06/11/2010 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: 01 (một) con chung là Lê Đăng K, sinh ngày: 01/01/2012, giới tính: nam. Ông Lê Đăng L và bà Trần Thị Hồng T cùng thỏa thuận như sau: Giao trẻ Lê Đăng K, sinh ngày: 01/01/2012, giới tính: nam cho bà Trần Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Lê Đăng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật. Việc giao nhận tiền vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/12/2025. Việc giao nhận tiền hai bên tự thực hiện.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thanh toán.

1.3. Về tài sản chung: Ông Lê Đăng L và bà Trần Thị Hồng T thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Lê Đăng L và bà Trần Thị Hồng T thống nhất xác nhận không có.

1.5. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Lê Đăng L và bà Trần Thị Hồng T chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Lê Đăng L và bà Trần Thị Hồng T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/25E, số 0037282 ngày 12/11/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. ông Lê Đăng L và bà Trần Thị Hồng T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh
- UBND xã Long Bình, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Long Toàn

2 000022 889209